

Bản án số: 185/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Lại Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2019/QĐXXST- HS ngày 13/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Duy T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1994, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 8, phường H1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 08/12. Con ông: Hà Duy Q, sinh năm 1959. Con bà: Bùi Song Y, sinh năm 1963. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 10/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 04/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Ngày 16/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 12/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 18/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Quốc L - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1992, tại Hồng Kông. Nơi cư trú: Tổ 40, khu 4, phường H2, thành

phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Vũ Quốc T2 (đã chết). Con bà: Trương Thị Hồng D, sinh năm 1974. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

- Ngày 27/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 09/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

- Ngày 17/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 21 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 11/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Nhân thân: Ngày 22/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú ngày 20/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 2, khu 6A, phường H3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Ông Vũ Tuấn T3, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 30, khu 3B, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Duy T và Vũ Quốc L có mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội từ trước. Sáng ngày 18/01/2019, tại phòng trọ của T ở tổ 30, khu 3, phường C, thành phố Hạ Long, T và L rủ nhau đi cướp giật tài sản, cụ thể: T điều khiển xe mô tô của T, chở L ngồi phía sau, khi phát hiện thấy người có tài sản trên đường mà sơ hở, T sẽ điều khiển xe áp sát để L giật tài sản rồi bỏ chạy.

Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2019, Hà Duy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius không gắn biển kiểm soát của T, chở L đi theo hướng từ phường H3 đến phường H1. Khi đi đến trước cửa Ngân hàng Quân Đội chi nhánh Quảng Ninh thuộc tổ 1B, khu 6A, phường H3, thành phố Hạ Long, T phát hiện thấy bà Nguyễn Thị L2 đang đi bộ trên vỉa hè, trên vai đeo túi xách. T điều khiển xe mô tô áp sát vào bà L2 để L với tay giật chiếc túi xách của bà L2. Sau khi giật được túi xách, T điều khiển xe về phòng trọ của T ở tổ 30, khu 3, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long. Tại phòng trọ, T và L kiểm tra tài sản cướp giật được trong túi xách, gồm có: 01 điện thoại Iphone 8 màu đỏ, số Imei:

354896030560502; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ cư dân Valecia goden đều mang tên Nguyễn Thị L2 và 8.000.000đ (Tám triệu đồng). T, L chia mỗi người 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), chiếc điện thoại Iphone 8 thì T giữ. Chiếc túi xách và sổ giấy tờ còn lại L mang vứt ở bãi rác gần nhà trọ của T.

Sau khi bị cướp giật tài sản, bà Nguyễn Thị L2 đến Công an phường H3 trình báo.

Ngày 18/01/2019, ông Vũ Tuấn T2 nhặt được 01 túi xách giả da màu xanh tím than, bên trong có: 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Thị L2, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, Công an phường Cao Thắng phối hợp với Công an thành phố Hạ Long kiểm tra hộ khẩu tại phòng trọ của Hà Duy T, thu giữ tại túi quần bên trái của T 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 64GB màu đỏ, số IMEI 354896030560502; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 5S màu xám; thu giữ tại phòng trọ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius không gắn biển kiểm soát; kiểm tra trong cốp xe thu giữ 01 biển kiểm soát 14P9-2010.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long bắt khẩn cấp đối với Hà Duy T, thu giữ trong người T 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 20/01/2019, Vũ Quốc L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 8 64GB màu đỏ, số IMEI 354896030560502, số serial: C8PWHSA4JWF5 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 15.274.010 đồng; 01 túi xách màu xanh tím than, không có nhãn hiệu tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 150.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản định giá: 15.424.010đ (Mười lăm triệu bốn trăm hai bốn nghìn không trăm mười đồng).

Tại kết luận giám định số 42, ngày 16/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe mô tô dán mác Sirius, lốc máy YAMAHA sơn màu trắng có số khung RLCS5C640 AY240126; Số máy 5C640-230135 bị tẩy xóa, đục lại. Không xác định được số nguyên thủy của xe.

Hà Duy T khai: Chiếc xe mô tô T sử dụng làm phương tiện khi thực hiện tội phạm, T mua của một người không quen biết. Chiếc điện thoại Iphone 5S, T mượn của bố đẻ là ông Hoàng Duy Q. Số tiền 2.600.000 đồng là tiền đã cướp giật của bà L2 còn lại.

Ngày 20/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long trả lại cho bà Nguyễn Thị L2: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 64GB màu đỏ, số IMEI 354896030560502; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 túi xách màu xanh tím than và 2.600.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5S, quá trình điều tra làm rõ T mượn của ông Hà Duy Q, không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho ông Q.

Tại Cáo trạng số: 134/CT-VKSHL ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo: Hà Duy T và Vũ Quốc L về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự. (đối với bị cáo Vũ Quốc L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

- Xử phạt Hà Duy T từ 48 (Bốn mươi tám) tháng tù đến 52 (Năm mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Xử phạt Vũ Quốc L từ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 5.400.000 đồng, nên không đề cập.

Về vật chứng: Các bị cáo chiếm đoạt của bị hại bà L2 số tiền mặt 8.000.000 đồng, sau đó chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi của bị cáo T số tiền mặt 2.600.000 đồng và trả lại cho bị hại. Bị hại bà L2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 5.400.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Hà Duy T số tiền 1.400.000 đồng; của bị cáo Vũ Quốc L số tiền 4.000.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

Bị hại bà Nguyễn Thị L2 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện: Ngày 18/01/2019, các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà gồm có: 01 túi xách màu xanh tím than, bên trong có: 01 chiếc điện thoại Iphone 8 64GB màu đỏ; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ cư dân Valecia goden và tiền mặt 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bà các tài sản gồm: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 64GB màu đỏ; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 túi xách màu xanh tím than và 2.600.000 đồng. Bà không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền còn lại là 5.400.000 đồng và 01 thẻ cư dân Valecia goden. Bà đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Vũ Tuấn T2, trong quá trình điều tra có lời khai về

một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Hà Duy T và Vũ Quốc L thừa nhận: Do không có tiền ăn tiêu nên sáng ngày 18/01/2019, Hà Duy T và Vũ Quốc L đã rủ nhau đi cướp giật tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius không gắn biển kiểm soát, chở L đi theo hướng từ phường H3 đến phường H2. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 1B, khu 6A, phường H3, thành phố Hạ Long, T phát hiện thấy bà Nguyễn Thị L2 đang đi bộ trên vỉa hè, trên vai đeo túi xách. T điều khiển xe mô tô áp sát vào bà L2 để Long với tay giật chiếc túi xách của bà L2 có trị giá 150.000 đồng, bên trong có 01 điện thoại Iphone 8, trị giá 15.274.010 đồng, tiền mặt 8.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số giấy tờ tùy thân của bà L2. Tổng trị giá tài sản các bị cáo cướp giật của bà L2 là 23.424.010đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn không trăm mười đồng).

Hội đồng xét xử thấy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng về tài sản của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Các bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội; sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của người khác nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” - đây là các tình tiết định khung hình phạt. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 134/CT-VKSHL ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố đối với Hà Duy T và Vũ Quốc L là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điều 171 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

i) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi quyền sở hữu về tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị. Các bị cáo biết và nhận thức được điều đó nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Để đạt được mục đích các bị cáo đã sử dụng phương tiện (xe mô tô, không gắn biển kiểm soát để tránh bị phát hiện), tìm đối tượng là phụ nữ (là những người ít có khả năng chống cự) để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khi phát hiện thấy bị hại bà L2 đi bộ trên vỉa hè, trên vai đeo túi xách, các bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi lên vỉa hè, nơi dành cho người đi bộ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, rồi nhanh chóng chạy thoát. Hành vi của các bị cáo có thể gây ra những hậu quả xấu cho sức khỏe của bị hại và người khác khi tham gia giao thông. Điều đó thể hiện các bị cáo là những đối tượng rất manh động, táo bạo, liều lĩnh, coi thường sức khỏe, tài sản của người khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây tâm lý bất an trong nhân dân, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra là cần thiết. Cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục cũng như phục vụ cho công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp điều khiển xe mô tô áp sát để bị cáo L giật túi xách, kiểm tra và phân chia tài sản chiếm đoạt được nên trong vụ án bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo L. Các bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Điều đó nói nên các bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, không tiếp thu sự cải tạo, giáo dục của Nhà nước. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo L sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo Long phải thấp hơn bị cáo T.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 5.400.000 đồng do các bị cáo đã chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 64GB màu đỏ; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 túi xách màu xanh tím than và 2.600.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chủ sở hữu bà Nguyễn Thị L2 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 5S thu giữ của bị cáo Hà Duy T. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Hà Duy Q, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại ông Q là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Các bị cáo chiếm đoạt của bị hại bà L2 số tiền mặt 8.000.000 đồng, sau đó chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi của bị cáo T số tiền mặt 2.600.000 đồng và trả lại cho bị hại. Bị hại bà L2 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 5.400.000 đồng. Đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội. Do đó, phải truy thu của các bị cáo số tiền này sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu của bị cáo Hà Duy T số tiền 1.400.000 đồng; của bị cáo Vũ Quốc L số tiền 4.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA và chiếc biển kiểm soát mang số 14P9-2010 do T và L sử dụng để đi cướp giật tài sản. Do số khung, số máy đã bị đục lại, chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Duy T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Duy T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/01/2019.

Căn cứ vào: Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quốc L phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quốc L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/01/2019.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Hà Duy T số tiền

1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Vũ Quốc L số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Buộc các bị cáo Hà Duy T và Vũ Quốc L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Hạ Long;
- THADS TP Hạ Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- CQCSĐT CA TP Hạ Long;
- Lưu HS. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt